TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **178**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 18 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thái Hoàng V, sinh năm 1990, Cùng trú tại: số 153 Bùi Hữu Ng, phường PM, quận S, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Mâu thuẫn của vợ chồng: không cùng quan điểm nên thường sảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp và chúng tôi đã không còn chung sống hơn 01 năm nay. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng không có kết quả nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V khai nhận có con chung có 3 con chung là Nguyễn Thanh Bảo Tr, sinh ngày 29.9.2013; Nguyễn Thanh Huyền A, sinh ngày 26.12.2015 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02.3.2019. Hai bên thỏa thuận như sau: ông Nguyễn Thanh Kh trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, bà Nguyễn Thái Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con chung

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung*:* Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 10.8.2023) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33 của UBND phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 06.5.2013 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V khai nhận có 3 con chung là Nguyễn Thanh Bảo Tr, sinh ngày 29.9.2013; Nguyễn Thanh Huyền A, sinh ngày 26.12.2015 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02.3.2019. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận

Ông Nguyễn Thanh Kh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 03 con chung là Nguyễn Thanh Bảo Tr, sinh ngày 29.9.2013; Nguyễn Thanh Huyền A, sinh ngày 26.12.2015 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02.3.2019 đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Hoàng Thái Vy không cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003953 ngày 02.8.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thanh Kh và bà Nguyễn Thái Hoàng V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Phước Mỹ, q Sơn Trà, TPĐN;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy